

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Những Chơn Linh
Giác Ngộ

SOẠN GIẢ
QUANG MINH

NĂM ẤT SỬU
1985

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.Com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỗ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 05/01/2013

Tâm Nguyên

NHỮNG CHƠN LINH
Giáo Ngộ
Soạn Giả: QUANG MINH

Mục Lục

LỜI TỰA	9
NHỮNG CHƠN LINH GIÁC NGỘ	11
I. Đơn Hùng Tín	11
II. Pierre Pasquier.....	12
III. Từ Thứ.....	14
IV. Phạm Tăng	16
V. Mã Viện.....	19
VI. Cô Ba Đắc.....	20
VII. Paul Doumer.....	22
VIII. Tây Sơn Nguyễn Nhạc	24
IX. Ông Thái Thơ Thanh	26
X. Ông Ngọc Trang Thanh	27
XI. Tụ Đức.....	29
XII. Đoàn Thị Điểm	31
XIII. Hoành Sơn Thần Tướng “Cử Đa”	34
XIV. Trần Chánh Chiêu Hay Gilbert Chiêu	36
KẾT LUẬN	41



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

Thế thường người ta nói chết là hết. Nhưng người có tôn giáo lại nói: Ngoài cái xác phàm này, mỗi cá nhân đều có linh hồn. Cái linh hồn ấy sống mãi và có thể trở lại thế gian để trả quả, nếu vương mang tội lỗi. Như vậy muốn chứng minh người chết vẫn còn, chúng tôi xin sưu tầm những bài giảng bút của những chơn linh giác ngộ hầu cống hiến quý độc giả hiểu thêm về mặt vô hình; người tội lỗi vẫn sống đau khổ, vẫn bị luật Thiêng Liêng trừng phạt. Nếu may duyên họ được phép thổ lộ tâm tình với chúng ta thì ta mới tin chắc rằng không một mãi lông qua khỏi lưới Trời hầu chúng ta bòn công lập đức lánh vòng ác nghiệp. Ấu cũng là bài học bổ ích trợ chánh khử tà, làm kim chỉ nam dẫn dắt những kẻ lạ đường tìm về chánh Đạo.

Tòa Thánh ngày 28-5 Ất Sửu (1985)

Quang Minh

NHỮNG CHƠN LINH GIÁC NGỘ

I. ĐƠN HÙNG TÍN

Có một tướng cướp ở Cao Miên lối năm 1930 đã hoạt động vùng Biển Hồ rất nên lợi hại. Không biết y tên gì nhưng có biệt hiệu là Đơn Hùng Tín, thường bắt người cho chuộc với giá rất đắt. Y tuyên bố lấy của nhà giàu chia cho nhà nghèo nên một số em út thất nghiệp cũng chạy theo để kiếm sống.

Công an lúc ấy là thời Pháp thuộc, đã theo dõi Tín. Tín trốn xuống Mỹ Tho bị vây tại cầu tàu lục tỉnh, sau cùng bị bắn rớt xuống sông mất xác.

Báo chí bàn tán phê bình một độ, cho rằng làm ác thì gặp ác. Cái chết của kẻ tội lỗi như vậy thì tưởng hết chuyện, không dè có một hôm nọ Bà Thất Nương có dẫn độ một chơn linh nhập cơ, xưng tên Đơn Hùng Tín, tỏ lòng tâm sự và hối tiếc cuộc đời dọc ngang của mình đã gây ra nên bị cực hình chốn Phong Đô. Bài ấy như vậy:

*Tôi bị trong vòng lửa đốt thiêu,
Vì chúng sát mạng quá nên nhiều.
Biển hồ tướng cướp oai hùng lẫy,
Thọ thủy máu oan chảy đỏ điều.
Của bất nghĩa nuôi quân bạc nghĩa,
Lương vô uyên dưỡng lũ ma yêu.
Mang danh bạc ác đầy dương thế,
Thác xuống Diêm cung tội nặng triêu.*

Như vậy ngoài dương pháp, linh hồn còn bị một luật hình Diêm Vương bị lửa thiêu đốt, chớ đâu phải chết là

hết. Đến tội một thời gian còn phải trả quả bằng cách tái kiếp trở lại phạm gian, chuộc những lỗi lầm đã tạo.

II. PIERRE PASQUIER

Ông Pasquier là cựu Toàn Quyền Đông Dương từ năm 1929 đến 1933. Ông vâng lệnh chính phủ Pháp sưu tầm tài liệu về Đạo Cao Đài. Ông cho Đạo làm quốc sự chống lại chánh quyền Pháp. Những tài liệu ấy được ông thâm thập đầy đủ chở về Pháp để đem ra cuộc nghiên cứu tìm phương diệt Đạo.

Tại phi trường Tân Sơn Nhất Sài Gòn, ông Pasquier mang theo tất cả tài liệu và sử dụng chiếc phi cơ thượng thặng Emenraude chở về Paris. Đức Hộ Pháp hay tin lấy làm lo lắng, nếu tài liệu đó được đem về Pháp thì Đạo không còn.

Nhưng khi máy bay chở Pasquier về tới nội địa Pháp, chỉ còn cách phi trường Orly không xa, chính là lúc bà nội trợ của Pasquier và người tùy tùng viên đang chờ đón. Người tùy viên mang máy vô tuyến theo dõi từng phút đoạn đường bay của chiếc phi cơ chở vị Toàn Quyền. Khi gần tới phi trường Orly thì máy bay phát hỏa và rớt. Pasquier cùng phi hành đoàn cháy rụi.

Ngày 18-9-1936 ông Pasquier có giảng cơ cho Đức Hộ Pháp và Ngài Tiếp Thế phò loan, tỏ tâm sự như vậy.

Salut Hantes Ame.

Tôi nói tiếng An Nam.

Tôi đã cầm đặng một cuốn sách Nho học thông Đạo lý. Cái tư tưởng của tôi bữa nọ có thiên thật về bên Không giáo chứ không phải hướng qua Phật giáo. Tôi càng suy nghĩ

thì lấy làm lạ, vì có nào tôi lại dựng Nhà Thiên đặng toan phá Đạo Cao Đài buổi nọ.

Quái dị thay!

Tôi đã dám xưng mình văn sĩ Nho phong, kinh luân văn chương trước mắt mà lại chịu thiệt thòi sai sót chẳng hiểu đặng rằng: “Nho giáo chuyển luân, tạo dựng toàn cầu tận thế”.

Sự lầm lạc ấy do đâu mà có?

Ôi quan trường! Ôi nha lại!

Vì mi mà làm cho ta đui mắt, tối tâm linh hồn phạm tội, nghịch ý Chí Tôn Thiên Đâu tàn sát.

Hận thay! Ngồi vị Đế Vương là đao kiếm trừ mạng linh hồn mà chó! Gớm thay!

THI

*Vương Bá hữu ngôi thị ngục hình,
Thiên lao như thử cất công khanh.
Đồ thân phát phối cầm dân mạng,
Y phục cân đai thị tử thành.*

Làm Toàn Quyền Đông Dương là làm vua của 3 nước Việt, Miên, Lào, ấy là ngôi tù cũng như kẻ đồ lưu, còn cầm sanh mạng của dân, mang cân đai có khác chi lên đoạn đầu đài, mà ông lạ không dè. Chỉ biết thế quyền là trọng, không hiểu máy trời đã câu nhữ kẻ ở thế gian ham mê vinh hoa phú quý đến đổi linh hồn phải đọa lạc Phong Đô. Ông Pasquier về coi vô hình mới thấy nền Đạo Cao Đài là của Trời lập mà mình tìm phương phá hoại nó. Đây là bài học quý để kẻ cầm quyền dầu chế độ nào phải coi chừng đừng sẵn tay phá Đạo Trời thì phải ân hận thiên

thu, hối tiếc đã muộn.

III. TỪ THỨ

Vì Trình Dục mạo tuồng chữ của Từ Mẫu nên Từ Thứ lắm mà từ giả Lưu Bị mà trở về Hứa Xương thăm mẹ đau nặng nên mang tiếng bất trung. Từ Mẫu quỳên sinh để tỏ khí tiết làm cho Từ Thứ mang thêm câu bất hiếu, nên Ngài ăn năn sám hối tâm hồn.

Ngày 18-10 năm Quý Dậu (1933) Ngài có giảng cơ tỏ hết uẩn khúc của đời mình và khuyên Chúc Sắc Đại Đạo đừng đặt chữ trung sau chữ hiếu mà phải ân hận như Ngài. Nguyên bốn Thánh giáo như sau:

TỪ THỨ HUYỀN HẠO CHƠN NHƠN

Chào chú Đại Thiên Phong.

Bản tặng rất cảm tình trọng tiếp,

Cười.....

Hay dở của đời thường rằng do tài mạng. Bản tặng nhớ đến cảnh tình lúc hạ sanh gặp đời Tam Quốc, cả tài tình cả trí thức, cả quảng kiến, cả đà văn, đáng lẽ bản Tặng đủ phương tế thể chẳng phải không hiếu mà quên câu “Trung Hiếu So Đồng”. Nhưng cuộc trở cách oan gia vì một ơn báo bỏ sanh thành đoạt đến phẩm Chơn Quân mà dở ấy ngày nay còn để thẹn. Cũng chẳng gì Hôn mà phụ Tào, song tại thất thời không trở vận.

Thưa Hộ Pháp cả Hội Thánh Đại Đạo của Chí Tôn ngày nay cũng vậy. Bản tặng tưởng gương trước để giảng sau. Thoãn như chú Đại Nhân biết dạng toàn nhơn sanh là trọng mà khinh thế cuộc vô thường, nói cho cùng dầu cho

phủi sạch Đạo nhưn luân nạp thân vào cửa Thánh cũng đành có đâu bước sùi bước sệt, lỗ võ Đạo đời thì mong sao xây thể cuộc. Cười.....

Chính e ngày kia họ sẽ lưu hận y như Bần Tăng mà chó. Nếu Ngài để hết dạ thương, cảm ngọn đuốc Thiêng Liêng dầu dẫn, thì xin quyết định buộc “Tùng Đạo Phế Đời” thì là Ngài tạo Thiên Đường cho họ đó.

Xin nghe:

THI:

*Căn quả nhưn luân trả khó cùng,
Đừng vì Hiếu, Nghĩa phế tâm Trung.
Vén mây đã thấy đường ngân hải,
Dựa truyện chó nên núp bóng mùng.
Ngựa tứ rãnh chơn chơi cảnh trí,
Hạc đồng khỏe cánh hứng Thanh Phong.
Trường công quả ấy không thường gặp,
Cửa võ Thiêng Liêng gấn vẫy vùng.*

Cười... xin Hộ Pháp và Tiếp Thế truyền lời ước vọng của Bần Tăng đây cho toàn Chúc Sắc Thiên Phong Hội Thánh thì có lẽ cũng bổ ích tâm tình đôi chút. Đa tạ! Đa tạ!

Sau đây xin sơ lược tiểu sử của Từ Thứ.

“Tào Tháo hỏi các quan: “Đan Thúc là ai?”

Trình Dục trả lời: “Người ấy không phải là Đan Thúc đâu. Hần từ nhỏ đã học nghề đánh giuờm, cuối năm Trung Bình từng giết người để báo thù cho người rồi xóa tóc vẽ mặt khác đi để mà lẩn trốn. Kế bị quan bắt được hỏi họ tên nhứt định không khai, quan lại đành trói bỏ lên xe, sai lính đánh trống đẩy đi bên ngoài chợ cho thiên hạ nhìn

mặt kẻ sát nơn. Cũng có người biết tên họ y nhưng không dám nói. Nhờ có đồng bọn lên cứu thoát, y bèn đổi tên đổi họ trốn tránh tìm danh sư lo chuyện học hành, thường đi lại đàm luận với Tư Mã Huy. Người ấy vốn quê Vinh Châu họ Từ tên Thứ tự là Nguyên Trúc; còn Đan Thúc chỉ là cái tên giả đó thôi.”

Từ 1 người chém mướn mà giác ngộ lập thân làm đến Quân Sư cho Lưu Huyền Đức thật là người có chí lớn đáng mặt anh hùng. Bỏ nghĩa vụ nhỏ ra đại nghiệp lớn tức bỏ Hiếu theo Trung mới đứng với lẽ Trời định đoạt. Ngài khuyên Chúc Sắc nên phế đời hành Đạo, đừng để ân hận như Ngài mà uống kiếp tu. Ngài đã tự giác mà còn giác tha ấy là bậc đại đức đáng nên gương kim cổ.

IV. PHẠM TĂNG

Hễ là hạng hữu học, đủ đầy trí mưu thì còn phải lựa mình chúa mà thờ. Nếu rũi thờ kẻ bạo chúa thì vì tội sát phạt sanh linh làm khổ sở thiên hạ mình phải gánh lấy trách nhiệm, lãnh tội liên quan Thiên Điều khó tránh.

Quý vị hãy nghe những lời hối tiếc của Phạm Tăng vì lầm thế Hạng Võ mà chơn linh phải đọa đày, ngàn năm chưa khuây khỏa.

Trong một đàn cơ năm 1934, Phạm Tăng giải bày:

Chào chú Thiên Phong.

Tiện sĩ đến có điều minh bạch, và luôn dịp luôn dịp theo bảo hộ Ngô Quân là Sở Bá Vương, đến cầu xin chú quý vị giúp công độ rồi, cầu nguyện Đức Chí Tôn tha thứ tình khiến tội khổ.

Tiếp Đạo:....

– Truy hồn Tệ Sĩ chẳng nở bỏ người, nên hàng theo bảo vệ.

Thảm thay! Người cũng còn xem Bản Tăng theo hàng Thần Sĩ, nên cam phận không nghe, đến ngày nay nhưng chưa tỉnh mộng.

Quyển Giáo Tông:.....

– Bậc chi mà đã là tội nơn rồi đó Ngài.

– Hộ Pháp:...

– Giáo hóa, khuyên nhủ cho người tỉnh hồn.

– Hộ Pháp:.....

– Tệ Sĩ không phép đến gần, xin chú vị tiến dẫn.

– Hộ Pháp:.....

– Dạ đặng.

THI

*Lữ bước đầu quân hóa lữ thi,
Mấy ngàn năm những chịu ai bi.
Hồng Môn đoạt nghiệp liên can tội,
Bành xử thi quân đủ thất nghi.
Đào mã Ly Sơn, Tân án định,
Đày binh Nhựt Bồn nghịet còn ghi.
Diệt Lưu dám nghịch như Thiên ý,
Tái thế đến oan đã lắm kỳ.*

– Tiếp Đạo:.....

– Tệ Sĩ đặng vào phần tự giác nơi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng mà thôi.”

.....

.....

Chúng ta thử hỏi chơi linh của Phạm Tăng không dám gán Hạng Võ, lại đi cậy Đức Hộ Pháp làm trung gian để trình bày quan niệm của mình hầu tỏ dấu ăn năn?

Theo bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp trong đoạn “*Trọng Tương Vấn Hôn*” thì:

Tiền kiếp Hạng Võ

Hậu kiếp Quan Công.

Quan Công nhờ tu nơi Phổ Tịnh Thiên Sư nên được giác ngộ tâm hồn và đắc Đạo, đoạt Phật vị gọi là Phật Già Lam.

Trong Tam Kỳ Phổ Độ Ngài lại được phong Tam Trấn Oai Nghiêm nên quyền hạn rất nên to tát. Vì quyền hạn đó mà Phạm Tăng không dám lại gán nên phải nhờ Thiên Tôn Hộ Pháp bạch dùm. Nhon dịp này chúng ta cũng rõ thêm quyền hành của Đức Hộ Pháp nơi cõi vô hình rất đối oai nghiêm cao trọng. Ngài thay mặt cho các chơi linh trình bày những uẩn khúc, can thiệp cùng Ngọc Hư để bênh vực họ, an ủi họ định phận họ làm Trạng Sư cho vạn linh đoạt kiếp.

Quan sát bài thi chúng ta thấy được Phạm Tăng khai cả tội tình của mình và đã lắm lần tái kiếp mà vẫn chưa trả hết nợ trong mấy ngàn năm nay.

Có lẽ tội nặng nhất là tội giết hàng binh của Tần Thủy Hoàng (20 muôn) và sát luôn nhân dân bá tánh Hàm Dương có mấy vạn người.

Tội tổ chức Hồng Môn Yến để giết Hón Bái Công, nhờ Phàm Khoái và Hạng Bá múa gươm che chở Bái Công

cho nên cơ mưu bại lộ, tà kế bất thành. Tần Thủy Hoàng đã chết mà còn đào mã người thì thật là vô nhân Đạo. Cái án đày một số người ra hoang đảo để sau này thành dân Nhứt Bồn là nghiệp nặng mà Phạm Tăng phải gánh. Đã tái thế lần lần mà chưa dứt oan khiên, ấy cũng tại ác tâm thâm nhiễm, xem mạng người thua con sâu con kiến, nay lại trách Hạng Võ tại sao lại không cho lại gần.

Có lẽ hồn của 20 muôn binh và bá tánh Hàm Dương vươn vút nên khó giải nghiệp. Đó cũng là lẽ công bình của máy tạo.

V. MÃ VIỆN

Chẳng có người Việt Nam nào mà không oán Mã Viện, kẻ đã đánh bại Hai Bà Trưng và đặt ách nô lệ trên đầu dân Nam trong thời gian 502 năm (từ năm 42 đến 544 sau Tây Lịch).

Đây chúng ta sẽ nghe những lời ân hận của của chơn linh Mã Viện nơi cõi âm quang bằng bài thi tự thán, do đàn cơ tại Phạm Nghiệp ngày 21-7-1934, phò loan bởi Hộ Pháp và Ngài Cao Tiếp Đạo.

THI:

*Đồng Trụ Hôn Để lưu hận oan,
Dục trí nhứt quốc Việt hành tàng.
Nam phân vương đánh thân Trưng Trắc,
Bắc tận Hoàng triều phụ Mãn man.
Thao lược vân đài bên sĩ tiết,
Văn chương Thanh Hóa định qua cang.
Hoài ân Sĩ Nhiếp truyền phong hóa,
Chỉ oán Mã Gia hổ bất toàn.*

Mã Viện hối hận rằng mình thắng cuộc, lẽ thì phải khai hóa dân Nam cho dân trí phát triển mới phải lẽ, có đâu lại đẩy họ lên non tìm vàng, xuống biển mò châu, vào rừng kiếm ngà voi, sừng tê giác; bao nhiêu lúa thóc báu vật của nhà Nam đều tập trung về Trung Quốc. Sao ta không noi gương của Sĩ Nhíp mà khai hóa giống Việt Thường để lưu ân nghĩa. Trái lại dân Nam ngàn năm sau vẫn oán hận cái tên Mã Viện thì rất xấu hổ cho kẻ tàn bạo xăm lạng, tài trai đất Bắc chỉ đánh thắng đàn bà, chỉ làm nhục quốc thể Mãn Thanh, chịu danh mang rợ.

Chơi linh tàn bạo ấy ngày nay cũng giác ngộ mà nhắc “*Đồng trụ chết, Giao Chỉ diệt*” là những hành động vô Đạo của mình.

VI. CÔ BA ĐẮC

Cô Ba Đắc là mộ ca kỹ có danh như Năm Phỉ, Phùng Há chẳng hạn của thời bấy giờ (lối 1930). Một người có sắc lại có tài, có lẽ chơi linh ấy cao trọng lắm mà xuống thế, rủi gặp một ông chồng tầm thường nên cô buồn duyên tủi phận mang bệnh mà lìa đời.

Một hôm cô giáng cơ cho một bài thi tả nỗi hồng nhan bạc phận.

THI:

*Xót liễu vì oanh đã lạc chùng,
Bơ vơ âm cảnh dạ bán khuôn.
Thê duyên trăm tuổi duyên chưa thỏa,
Hẹn liễu non chung nghĩa lỡ mừng.
Giá ngọc nâng niu tay khách chạ,
Tiếng vàng lơ vỡ một giai nhân.*

*Nắm mô bạc mạng sầu sương khóc,
Một kiếp hồng nhan lắm nợ nần.*

Thời gian lâu sau không thấy cô giáng bút. Chợt ngày 21-7-1934 tại Phạm Nghiệp cô xuất hiện nhờ sự nâng loan Đức Hộ Pháp và Ngài Tiếp Đạo, tỏ hết tâm tình, nguyên văn như sau:

“Dạ, em nhớ lại lúc trước có hứa lời chùng nào tái kiếp xứ Yougoslavie thì đến bạch cho chư vị tri âm hay trước. Nay em định Thu này tái thế nên đến từ nhau.

Thăm tháy nhiều đêm nhớ bạn muốn giáng văn tự thuật chút tình, song Thiên Mạng cấm ngăn Thánh Địa, em lai vãng đến nhà Thầy Ba mà rũi chẳng ngộ cơ bày tỏ.

TỪ THI:

*Chấm lụy đề thi vĩnh biệt nhau,
Buồn vui âu đủ kiếp hoa đào (đào hát).
Liệng vành cánh bướm xông xao gió,
Hòa tiếng vè ong thánh thót chào.
Ngó tiết lạnh lo mai lỗ buổi,
Dòm trăng chính sợ ánh mòn hao.
Tùng căn thịnh sắc theo cơ tạo,
Bán giỡn buồn vui vẽ thử màu.*

Ô! Chưa biết con đường của em đi tới đâu mới gọi là cùng tận. Cái nguy trạng thấy ngờ ngờ biết đâu mà để đến phân hy vọng. Nay còn sáng thì còn than thở, ngày kia mang mảnh thi hài rồi thì phàm chất cũng như ai, mong chi vện lánh oan nghiệt tội tình cho đặng.

Con dò tạo đưa đầu dựa đó, không bền không bờ.

—

– Không nên cho biết ấy là điều cấm của Ngọc Hư.

–

– Tại Thiên Điều cấm oan gia, buộc căn kiếp định sao hay vậy, nhưng nhờ Chí Tôn trong kỳ khai Đạo này cấm quyền hành chiếu cố thì chỉ cho định thời giờ và nơi tái kiếp mà thôi.

Em xin từ già vì có người đợi.”

Vấn chương thật tài tình lại còn thổ lộ huyền vi của tạo hóa, bởi không tu thân lập đức tạo nên âm chất nên kiếp thác phải long đong như cánh bướm trước ngọn gió đùa. Cuộc đời bán giỡn buồn vui của kiếp hoa đào phải trả quả bằng cách đày qua viễn xứ.

VII. PAUL DOUMER

Paul Doumer là một chánh trị gia Pháp sanh năm 1857 tại Aurillac, cựu Toàn Quyền Đông Dương. Ông là người có thẩm quyền trong bộ Bộ Pháp Quốc Hải Ngoại tức là định phận cho các thuộc địa Pháp trên thế giới.

Vì không chấp nhận đề nghị cho Đạo Cao Đài tự do tín ngưỡng mà quyền Ngọc Hư truất ông hết 12 tuổi.

Ông giáng cơ bằng Pháp Văn ngày 11-9-1934 tại Phạm Nghiệp do Đức Hộ Pháp và Ngài Tiếp Thế phò loan, đại ý cho biết:

PAUL DOUMER

Bonjour mes chers Vénérables,

– Q. Giáo Tông...

– Merci

– *Oui! Mais j'ai manqué un ultime devoir avant de mourir.....*

.....

Chúng tôi xin dịch ra viết văn:

Chào Chư Tôn thân mến.

– *Q. Giáo Tông: ...*

– *Cám ơn.*

– *Q. Giáo Tông: ...*

– *Phải nhưng tôi đã không làm tròn một bốn phận tối hậu trước khi chết, đó là không chấp thuận đúng lúc sự tự do tín ngưỡng cho Chư Tôn.*

– *Tiếp Thế: ...*

– *Phải, nhưng Chư Tôn biết chẳng rằng, khó cho một chơn linh thay đổi được một quả tim con người. Biết họ có nghe lời tôi không?*

Sự thiếu sót bốn phận tôn nghiêm nói trên đối với Thiêng Liêng đã làm giảm kỷ tôi 12 năm.

Tôi đến tỏ cùng Chư Tôn bấy nhiêu đó thôi.

Vĩnh biệt

(Dịch giả, Sĩ Tài Nguyễn Văn Ngời).

Đáng sợ thật, những kẻ can ngăn phép Trời hãy coi chừng luật vô hình mà ăn năn rất muộn.

Chúng ta để ý 2 ông Toàn Quyền Đông Dương bị 2 hình phạt khác nhau, vì một mục đích «*phá Đạo*».

Ông Pasquier bị bị chết cháy trên phi cơ.

Ông Doumer bị giảm thọ 12 tuổi.

Có lẽ họ còn phải tái kiếp để lập công chuộc tội hoặc lãnh một Thiên Sứ để tạo liên đài mỗi lúc mỗi cao trọng hơn.

VIII. TÂY SƠN NGUYỄN NHẠC

Người viết sử thường hay định danh theo tư ý của mình, họ thường gọi Tây Sơn là Ngụy, là loạn. Thời Gia Long, Minh Mạng... mãi đến Bảo Đại thì Tây Sơn phải mang danh “*Loạn Tây Sơn*” một cách úc lòng, nên ông Nguyễn Nhạc mới đính chính với dư luận quần chúng Việt Nam rằng mình làm theo ý dân, thuận theo lòng dân, hợp với ý Trời. Nhờ ông mà ra thời thế, loạn trở nên trị, dân chúng được hưởng thái bình không còn bị bọn vua bất minh, chúa bất trung bóc lột nữa.

Ngày 26-3-1934 tại Phạm Môn Nguyễn Nhạc bày tỏ như vậy:

TÂY SƠN NGUYỄN NHẠC

Xin chào chư Đại Triết. Cười....

Cám ơn hoài cố hậu tình. Thưa cùng chư vị tục ngữ có câu:

Đồng binh tương thân,

Đồng khí tương cầu.

Nên tiểu nhân nầy mạo hiểm đến thờ thê đôi lời.

Ôi! Chẳng biết công trình của thế là đường nào mà ngấm lại nhiều mặt anh hào oan để nhục nơi cõi hư không thanh bạch, mà thỉnh thoảng lại nghe Tây Sơn thế nầy, Tây Sơn lẽ nọ chiếu theo một đoạn lịch sử lảo xược, dối gian, làm cho nhục đến kẻ tận trung vì nước, thật là buồn!

Tiểu nhân nhớ khi sanh sanh thời, nhắm một thế kỷ Việt Quốc khuynh nguy, thần gian nghịch thành, nào là xua quyền nào là cầu mị, Trịnh thắng Mạc suy, Nguyễn cường Bắc phản. Trong vua không biết cầu hiền, ngoài Chúa cả lòng oán nghiệp. Ai đã để trí cùng suy thì thấy rõ “ác cường hiền bại”.

Một khoảnh đất Thanh Hóa sản xuất lắm tài tình, nhưng mỗi khoa mục tại kinh thì bị quan gian đánh rớt. Dân đồng dân, nước đồng nước mà thân tôi tớ với quan viên xa cách như Trời với vực.

Thừa cùng chư vị, lẽ thử đổi quốc quyền chưa dễ tự nhiên gây loạn lạc. Cái sợ oai quyền cho đến nỗi ngoại hình hèn yếu là binh của nhà Nam, chẳng dễ chi một đứa tiểu nhân nầy làm cho nao động sóng nổi dạn khi. Dân Nam khi ấy vì ân oán nuốt hờn nên mới giúp cho Tệ đây ra khỏi nghĩa vì dân vì nước, đành dùng mảnh tâm hồn phá hoại Chúa điều tàn giúp Nam Bang thống nhất. Hỏi nếu nói lẽ công suy đoán thì tội phước định lẽ nào? Chư vị phân dùm nghe thử?

–

– Dạ đa tạ.

–

– Dạ nhục vinh chẳng qua thắng bại mà thôi có phải?

–

– Vậy thì sở hành quyết thắng của chư vị sẽ mỹ mãn, nông nản.

Ước sao chư vị lớn gan như chúng tôi buổi nọ.

Hoàn cảnh của Đạo Cao Đài hôm nay cũng giống như hoàn cảnh của Nguyễn Nhạc buổi nọ: Công đảo

chánh Pháp để đem lại độc lập ngày mừng 9-3-1945 bị thiên hạ phủ nhận bằng cách gỡ tay giành giật. Không ai nhìn nhận công hạng mà lập quốc của chiến sĩ tâm vong, chịu bom đạn nơi hảng tàu Nitinan, chịu đày ải Sơn La, Lao Bảo, Côn Lôn, Madagasca, chịu chết rục nơi các khảm đường.....

IX. ÔNG THÁI THƠ THANH

Phần đông Chúc Sắc Đại Đạo đều biết chơn linh của ông Đầu Sư Thái Thơ Thanh là Từ Hàng Đạo Nhơn. Không hiểu vì cơ nào, một chơn linh cao trọng đường ấy mà dám nghịch lại Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp muốn soạn đoạt ngôi Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nhờ sự nắm nghiêm luật của Đức Hộ Pháp nên mộng không thành phải lui về lập chi phái. Nay về Thiêng Liêng phải mắc tội cùng Ngọc Hư.

Chúng ta muốn biết rõ thực hư xin xem Thánh Giáo sau đây:

Phạm Môn ngày 26-3-1934

TỪ HÀNG ĐẠO NHƠN

Nhà bạc phước kính chào mấy vị ân nhân.

Thưa cùng Lý hiền hữu, xin đứng dậy.

Quan Thơ đại nghiệt, đã gây lăm oan khiến rồi, còn thêm vô Đạo, Thiên vị ngày nay đã khó nổi cam, Ngọc Hư biếm trị thật là một tộc phái phải cam phân sỉ hổ.

Thưa cùng Hộ Pháp! Bản Đạo đã buộc rút chơn linh, không chịu còn nhập thế. Nếu chư vị thương tình giúp lời để Chí Linh giải nạn thì Bản Đạo cảm ơn quá trọng.

-

- *Phải!*

THẮNG

Đây là 1 hình phạt khác với các hình phạt trước. Đức Từ Hàng Đạo Nhơn đã rút chơn linh, không còn chịu nhập thể vào xác thân của ông Thơ nữa.

Bài học thật là quý trọng để cảnh tỉnh cho những ai y lại vào căn kiếp của mình. Nếu làm sai thất Đạo thì chơn linh phải lìa mình, mình chỉ còn phàm thân, chỉ còn giác tánh tức mất chơn tánh. Mà hễ chơn linh không nhập thể thì rất dễ lạc nẻo lầm đường, rất nên hệ trọng cho kiếp sanh cõi thế.

X. ÔNG NGỌC TRANG THANH

Phần đồng Chức Sắc ai cũng biết ông Đầu Sư Ngọc Trang Thanh là chơn linh của Đức Quan Thánh Đế Quân. Buổi đầu tiên mới khai Đạo thì ông hành sự rất đặc lực, nên được Đức Chí Tôn hằng khen là người ngoan Đạo. Nhưng đến niên Đạo thứ 8 ông nghịch lại với Đức Quyền Giáo Tông, phản loạn chơn truyền nên phạm Thiên Điều.

Chúng ta hãy nghe lời đức Quan Thánh giác ngộ ông như thế nào với mục đích lấy làm bài học chứ chẳng phải dám chê trách ai.

Hai câu đầu Đức Châu Xương cho hay có Quan Thánh đến, còn cả đoạn sau lời của Đức Quan Thánh.

Hiệp Thiên Đài le 5 Jauvier 1934 (20-11 Quý Dậu, Tý Thời)

Phò loan: Hộ Pháp CHÁU TƯỚNG QUÂN

Tiếp Đạo Gia gia đảo tại tiên, linh nhơn tu khả đảo

Hầu Đàn: Ngọc Trang Thanh

*Nhứt Trấn Thiên Quan vạn thể thừa
Quang Minh chánh khí Hôn triều di.
Khảo lai ngã tích tồn linh tử⁽¹⁾,
Hữu chí hà do bất thức thì.*

Tiên phụ rất đau lòng khi thấy ngọc chi Đức Chí Tôn giải tội. Hận cho kẻ bất lương thừa chánh khí của Linh Tử mà cầu mưu, hại cho danh thể của Tiên Phụ, phải ô danh sỉ tiết. Tiên phụ đã chán biết cảm quyền lệnh trị đời vốn không phải dễ, nên để cho Linh Tử vào đầu đường hoạn lộ trót một đời, gian thấy, minh thấy, tà thấy, mị thấy. Cuốn sách thể tình Linh Tử thông suốt cũng như Tiên Phụ học Xuân Thu buổi nọ. Hỏi vì có đâu Linh Tử cảm Huệ Kiểm chẳng đủ hay để đến đối tội tình gây quá đáng vậy hử?

– Ngọc Trang Thanh bạch: Vì đau chưa trọn bình phục, trí hóa còn mờ mịt lây lất trí hóa không kèm nổi xác phạm, nên mới để gây tội ra đến đối vậy. Xin Từ Phụ dạy bảo dùm cho một phen.

– Tiên Phụ đã đắc mạng lệnh Ngọc Hư từ đây gán Linh Tử. Vậy Tiên Phụ xin mấy lời này, tua để lòng từ buổi.

*Một là tránh kẻ gian,
Hai là xa đứa nịnh,
Ba là đừng hiệp đảng,
Bốn là tránh phụ nhơn,
Năm là nghiêm quyền lệnh.*

Con khá nhớ thì Tiên Phụ hằng ở bên con đặng điều đình chánh pháp.

Ngày lễ Đức Chí Tôn Tiên Phụ sẽ cho Bửu Pháp.

THĂNG.

Lời cải hóa của Đức Quan Thánh khác với lối rút chơn linh của Đức Từ Hàng Đạo Nhơn. Ngài ra 5 điều: Tránh kẻ gian, xa đũa nịnh, đừng hiệp đảng, tránh đàn bà và nghiêm quyền lịnh. Thời gian làm Đốc Phủ Sứ, ngồi các quận khắp Nam Kỳ, ông Trang được học cách xử thế, đã lâu thông mà nay phải vấp ngã hỏi xem quyền Đạo quá lỏng lẻo: Không khám đường, không tù tội, không phạt và không đồ lưu, nhưng quyền Hội Thánh vẫn oai nghiêm, khó ai qua khỏi. Nghịch với Giáo Tông tức là nghịch với Thánh Thể Đức Chí Tôn thì chơn linh phải chịu trách nhiệm. Chơn linh càng cao trọng chừng nào thì phải kiêng nể quyền Hội Thánh chừng nấy, bởi “*Trong quyền ắt trọng phạt*”, nếu Đức Quan Thánh cải hóa người mình chọn thay mặt mình tại thế. Hễ làm nên thì chơn linh đắc công, làm hư thì chơn linh đắc tội.

Ngài buồn cho ông Trang làm ô danh sĩ tiết Ngài.

Đây cũng là bài học quý giá để chúng ta lấy đó làm gương, đừng ý lại mà mang tội.

-
- (1). Linh nhơn là người mà chơn linh mượn thể xác để lập công.

XI. TỰ ĐỨC

Sau khi băng hà, chơn linh của Vua Tự Đức được Ngọc Hư Cung định vị vào hàng Thiên Thánh tức ngang hàng với Phối Sư. Ngài đã hữu hạnh được giáng cơ ngày 30-8-1934 do Đức Hộ Pháp và Ngài Tiếp Thế phò loan cho biết mọi điều bí ẩn trong kiếp sanh mình.

TỰ ĐỨC

Chào chú vị Thiên Phong.

Ngày nọ có Hoàng Bảo (tức Hoàng Tử Hồng Bảo anh của Tự Đức) đến tự thuật mấy Ngài về loạn triều buổi nọ. Trẫm tưởng chú Thiên Phong đều hiểu rằng cáo trạng của Hoàng bảo dâng lên mấy Ngài cũng đồng giá Ngọc Hư định an, vì có Trẫm mới định đến mình tỏ đòi điều.

–

– *Có mà không ấy là triều đình mạng lệnh, còn Trẫm là chúa của triều đình dầu không cũng đánh có.*

– *Đức Quyền Giáo Tông:.....*

– *Luật Hoàng Gia dầu Trẫm phạm tội Triều đình xử án thì tử hình Trẫm đây cũng không tránh khỏi.*

– *Đức Quyền Giáo Tông:.....*

– *Xin nghe:*

THI

*Cầm ấn Việt Nam nối Nguyễn Triều,
Văn Minh Tự Đức hiệu vua nêu.
Phục quyền Nhị Quân Thanh Hà Bắc,
Chống vững Tam Quan⁽⁴⁾ Hải Kiều Tiều.
Hồng cấm⁽²⁾ Tam Kỳ văn hiến chính,
Bạch ma⁽³⁾ ngũ chử⁽⁵⁾ tướng quân tiêu.
Trách cơn náo loạn nhà thêm loạn,
Đến nổi trị gia dụng búa riều.*

Vì tình cảm ấy thương nhau nên trẫm đến để thổ lộ.

–

– *Thiên Thánh.*

*Còn Nội Tổ đã là Thanh Loan Cẩm Tú⁽¹⁾ nơi cung
Điều Trì nên nay còn ở cung Điều Trì.*

Giải:

- (1). Thanh Loan Cẩm Tú là đòi hầu.
- (2). Hồng cẩm là chiếu vua.
- (3). Bạch ma là ma trắng, tức Pháp.
- (4). Tam Quan là ai đầu trần Trung Huê.
- (5). Bến Nghé

Quan sát bài Thánh Giáo, chúng ta thấy tại thế mà đúng bậc minh quân, thương dân mền nước thì chẳng khác kẻ tu hành. Về phần thế Đạo chơn linh vẫn đoạt vị như thường. Còn như Pasquier, Paul Pouwes, Mã Viện cũng cầm quyền trị thế mà đày Đọa như sanh, cấm điều lễ nghĩa, bóp nghẹt tín ngưỡng nơi Phật Trời thì hình phạt Thiêng Liêng phải mang lấy. Đó là công bình cơ tạo chẳng sai mấy nào.

XII. ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Bà Đoàn Thị Điểm là một nữ sĩ hữu danh của văn đàn Việt Nam ai ai đều biết. Không hiểu tiền kiếp bị tội gì mà phải đọa lạc Phong Đô. Nhờ Thất Nương dẫn độ lập công thêm bằng cách đem văn chương làm phương giáo Đạo, nên được Ngọc Hư định vị vào hàng Địa Thánh tức ngang hàng Giáo Hữu.

Ngày 21-6-1934 bà được phép giảng cơ tỏ đòi điều như sau:

ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Tiện thiếp chào mấy vị Đại Nhân.

*Dạ chẳng dám nào, hôm nọ Thiếp may gặp chư vị Tiên
Nương đông đủ, có Thầy Thiếp là Thất Nương trình diện
đặng mấy lời an ủi rằng, nhờ chút công hèn mà được hưởng
hồng ân, may ra Thiếp trở về cựu vị đặng.*

–

– *Địa Thánh.*

Dường ấy cũng đủ rồi.

*Bát Nương đang chính Đạo Trung Huê nên ít rành,
xin đợi Thiếp đến cho hay ngày mai nầy cô đến.*

THĂNG.

*Nơi một đàn khác, bà có cho một án văn tuyệt bút,
xin cống hiến quý vị:*

*Trường Long Hoa nay đã mở hội,
Tuyển lương sanh năm mỗi độ dân.*

*Tiếng chuông cảnh tỉnh reo ngân,
Việt hồn tỉnh giấc thể trần nam kha.*

*Hội Thiên ân đã hòa ca hát,
Gió cung thêm thổi mát phàm tâm.*

*Chịu theo ánh rạng Quan Âm,
Đưa “Cần Khôn Đại” thấu lẫn nhưn sanh.*

*Kìa quyền thế Vạn Linh lừng lẫy,
Dụng hóa cơ xô đẩy sinh quang.*

*Nào là binh khí diệt tàn,
Nào là cường lực ép hàng quân lé.*

*Những vị quốc nhãng ché Đạo kiếm,
Những nô bang tranh biển biên cương.*

Lưu hồng bạch cốt phơi xương,

*Hoàn cầu sôi nổi chiến trường từ đây.
Tướng Việt xā giải khuây nổi hận,
Dụng trí mưu lẩn lẩn cường quyền.
Thử nơi Nam Hải đồ thuyền,
Giữ sông trường lụy, giữ nguyên nước non.
Đường chiến thắng hỡi còn quyết trận,
Cầm gươm linh giới trấn sơn hà.
Dụng diệu pháp đẹp can qua,
Trị an thế giới mới là “Chơn Quân”.
Ưu quân chó “Đế Quân”.*

Thuở còn ở thế, bà Đoàn Thị Điểm đã lưu tác phẩm “*Chinh Phụ Ngâm*”, và nhiều bài thi Đường, những câu đối hóc búa, khi giả cô chèo đồ hầu đối đáp với Sứ Tàu. Nay về Thiêng Liêng bà lại giảng bút cho quyển “*Nữ Trung Tùng Phận*” giá trị gấp 10 lần *Chinh Phụ Ngâm*. Bà còn cho thêm Kinh Thế Đạo rất nên tuyệt diệu thâm trầm ý nghĩa, gợi cảm xúc tình. Công ấy lưu danh vạn cổ chẳng những cho dân tộc Việt Nam, mà còn cho toàn nhơn loại, khi Đại Đạo được hoằng khai khắp toàn thế giới.

Công cán như vậy mà chỉ được phong vào hàng Địa Thánh, chúng tôi nghĩ quý Chức Sắc từ bậc Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư... Nên noi gương bà lưu lại cho đời cho Đạo những tác phẩm có giá trị mới xứng đáng với phẩm vị mà Hội Thánh ban cho. Công quả thâm niên về hành Đạo được thăng chức đã đành, nhưng phần xứng phận giáo hóa nhơn sanh sách Đạo vẫn còn ít ỏi. Vị nào có khả năng viết lách, xin tạo công thêm về mặt văn chương là điều cần yếu, hầu nâng tinh thần toàn Đạo ngày thêm cao khiết, siêu thoát. Ấy là điều mà nhơn sanh đang mong đợi,

mà Hội Thánh ắt cũng hài lòng.

XIII. HOÀNH SƠN THẦN TƯỚNG “CỬ ĐA”

Nơi núi Sam, cách châu thành Châu Đốc lối 5 cây số, có đền thờ Phật Thầy Tây An rất nên cổ kính. Hỏi ra các tu sĩ nói Phật Thầy là chơn linh của ông Cử Đa, một nhà cách mạng lấy cửa Thiền làm trụ sở hầu hoạt động giải phóng quê hương.

Năm 1934 Ngài có giảng cơ, nguyên bốn như sau:

HOÀNH SƠN THẦN TƯỚNG CỬ ĐA

Tệ Thần chào chư Đại Đức.

Ôi ! Mạnh hồn trung tuy quý, nhưng nó cũng có phương lưu hại cho kẻ hữu tình.

Thưa cùng Hộ Pháp Thiên Tôn! Xin Ngài xét đến điều này: Đã mang mãnh thi hài thì phép Thiêng liêng ràng buộc vào luật thương yêu, con phải nương theo khuôn viên tạo hóa, chớ chẳng phải tạo hóa tùy kiếp con người. Nếu nói ra thì đường nô lệ hữu hình hay là vốn vô vi cũng chung một pháp.

Linh hồn thì bị nô lệ mặt luật Thiên điều, còn xác thịt thì nô lệ của quyền cảm kích chung công xô đẩy cái điểm linh quang đi tận con đường thương yêu tạo hóa.

Chúng ta đã thấy điều phản khắc với nạn nô lệ buộc ràng, nhưng chữ tự do dầu thiệt dầu hư cũng chưa hề trọn đạt.

Thiên Tôn đã thấy rõ trước mắt, tỷ như dân quốc Pháp Triều, vì vụ tốt 2 chữ giả dối tự do, tránh vương quyền, nạp thân cho dân lực. So sánh 2 mặt cũng như nhau, không dấy

cũng không mông. Xét kỹ lại thì tốt hơn là làm nô lệ cho kẻ giàu sang, phú quý thì có phần hay hơn tôi mọi của kẻ dốt nát đê hèn. Bởi thế cho nên các chánh trị của đời rập đường qui cũ.

Ôi! Ái luật! Ôi! Ái luật! Người vốn vô cùng không bờ bến. Càn khôn vô tận thế nào thì quyền năng của người cũng ra vô tận. Mâu nhiệm của Chí Tôn tạo thế tình, vì tình ái thương yêu thì cả tạo vật của người cũng chung vào luật ấy.

Thưa Hộ Pháp! Tệ Thần cũng nhớ đến nước non, ngọn rau tất đất thì mảnh thương tâm đau đớn khôn cùng, mới lợi dụng cơ bút quyền vi tạo nên Quốc Sự, mới phạm tội Thiên Tào.

Xin Ngài nghị thương thú lỗi.

Nếu thoảng có thất lễ với bậc Thiên Tôn như Ngài là cũng bởi tâm tính hóa nhờn của T. Thần thân làm môn đệ. Xin Ngài tưởng đến lễ ám muội ngọc cuồng ấy đặng rộng dung kẻ dại.

Xin từ tạ Ngài.

THĂNG.

Đây là một Chơn Linh vì thương nhờn sanh dụng cơ bút mà giáo hóa mà phạm phải Thiên Điều. Vì cơ bút Đức Chí Tôn đã giao đặc quyền cho Hiệp Thiên Đài, mà chủ của Hiệp Thiên Đài là Hộ Pháp. Ông Cử Đa lại không do lệnh của Đức Hộ Pháp cho phép mà tự thân nhận môn đệ mà lập đảng làm quốc sự. Trong lúc Đại Từ Phụ gom góp các chuẩn chiến của Ngài lại làm một để thống nhất tinh thần. Lập đảng tức chia rẽ tinh thần, là nghịch Thánh ý, tức phạm Thiên Điều, làm chơn linh ông Cử Đa phải châu Ngọc Hư chắc tội nặng.

Đây là bài học quý giá để cảnh tỉnh các chi phái dẫn dắt nhưn sanh lạc đường chánh Đạo. Mục đích Đức Chí Tôn gom lẩn lẩn đến khi nào trên thế gian chỉ còn “*Một nòi giống, một quốc gia, một Tôn giáo*” mà nếu ai chia rẽ tâm lý nhưn sanh, chia manh xé mún khối đại đồng nhưn loại của Ngài tức là nghịch Thiên ý, tất phải bị luật Thiêng Liêng hành phạt.

XIV. TRẦN CHÁNH CHIẾU HAY GILBERT CHIẾU

Gilbert Chiếu là một chiến sĩ nhiệt quyết của phong trào Duy Tân. Ông có đứa con Trần Chánh Tuyết (Tiết) đang học Trung học tự do Giáo Hội Thiên Chúa mở tại Hương Cảng (Trường Saint Joseph dạy Anh ngữ). Cụ Phan Bội Châu thuyết phục Trần Chánh Tuyết mời Trần Chánh Chiếu qua Hương Cảng để bàn chuyện. Bấy giờ là (1907) Trần Chánh Chiếu bấy giờ là người có ưu thế và tín nhiệm đối với thực dân Pháp. Ông xuất thân là chủ điền, nhập Pháp tịch nên công khai đến Hương Cảng rồi lên qua Nhựt Bản để gặp Cường Để.

Khi về Việt Nam ông làm Tổng Lý Nam Kỳ Minh Tân Công Nghệ tại Mỹ Tho: Lập lò chỉ, kéo bông vải, lò dệt, lò xà bông, thuộc da, làm đồ pha ly, làm hộp quẹt diêm...

Ông lập phòng ngữ: Minh Tân Khách Sạn Mỹ Tho, Nam Trung Khách Sạn Sài Gòn, còn lập công ty tàu thủy đưa dò để làm ngân sách hoạt động.

Ông viết báo chủ trương tờ Nông Cổ Mím Đàm, Lục Tỉnh Tân Văn. Ông còn viết cuốn: Minh Tân tiểu thuyết để tuyên truyền phong trào Duy Tân.

Ngày 21-4-1909, Trần Chánh Chiếu bị bắt nhờ có Pháp tịch và thế lực nên được tha bổng. Thật là một chiến sĩ rất có công trong việc giải phóng quê hương.

Lối 1934, ông giảng cơ cho 2 bài thi tự thuật ý chí mình như sau:

GILBERT CHIẾU

*Nương Nhứt, ý mong phục nghiệp nhà,
Dở vì dụng tình động can qua.
Cơ quan bại lộ hồn tây Thọ,
Mưu chước đông tay bởi bụng Hòa.
Nát mặt duyên châu ôm nặng triệu,
Bền gan nghĩa Thục gánh đường xa.
Biển Nam bao thuở tin rờng hiện,
Cường Đế ngồi trông quá tuổi già.
Biết bao tình nghĩa, biết bao hồn,
Quyết vẫy vùng cho rõ thiệt hơn.
Xã tắc thấy lưng lưng chẳng lấp,
Giang sang xem rờng rờng khôn lường.
Tạo thời rũi thiếu tay Y Doãn,
Cải thế vô duyên thiếu Tín Lương.
Để luận coi Thiên hôn chiến sĩ,
Thương dân, dân lại phụ tình thương.*

Chúng ta thử xem bài I, ông hối hận vì nóng lòng dựng can qua sớm nên bị bắt, tức cơ quan nông cốt nuôi sống Cách Mạng bại lộ. Ông hồn giận Đốc Phủ Thọ đã phanh phui tố cáo với thực dân Pháp mới ra nông nổi. Ông lại nhắc công của ông Hòa đã làm cho cơ quan được nhiều người gia nhập ủng hộ. Lại nhắc đến lãnh tụ mình

là Cường Để đang ngồi ở nước Nhựt trông sự thành công mà tuổi lại không chờ.

Bài II ông than thiếu tay mưu lược như Y Doãn, thiếu dũng sĩ như Hàn Tín, thiếu quân sư như Trương Lương, nên phong trào Duy Tân thất bại, bị Pháp đàn áp tan rã, kẻ tù đầy, người lên đọan đầu đài, người bôn tẩu ra ngoại quốc để tránh bố ráp chớ không còn hy vọng phục vụ cho tổ quốc theo chí yêu nước của mình.

Cả cuộc đời trải mật phơi gan vì đâu mà nhân dân có ai thương hại ông không? Dân thuở ấy (1934) cứ lầm lũi mua quan bán tước, theo Pháp để được vinh thân phì da, ai bị đàn áp thì mặc ai. Dầu ông đã về cõi Thiêng Liêng mà còn vẫn thương nước non dân tộc, vì không rõ Thiên cơ nên hoạt động trong lúc Pháp còn thế lực, nạn bị đô hộ của Việt Nam chưa dứt nên ăn năn tâm hồn, chớ chi với tài năng ấy, với khối yêu nước thương dân ấy, ông gặp con đường cứu khổ của Đức Chí Tôn mà gửi thân vào cửa Thánh thì chí tan bồng đầu đến nổi mai một. Những người yêu nước phỉ chí như Đức Cao Thượng Phẩm nên đã thốt: *“Để mắt xanh coi nước khai hoàn”*.

Là Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt nên đã thốt: *“Ái quốc Việt Nam nhất bề bản”*.

Là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc nên đã thốt: *“Tô điểm non sông Đạo lẫn đời”*.

Những vị ấy đã được trọn phần đời là phục vụ dân tộc, lại đặc ý về phần Đạo là hưởng đặng cao thăng chi vị nơi cảnh Thiêng Liêng hằng sống.

Gương sáng sờ sờ trước mắt, chúng ta hãy đem hết sức lực tinh thần mà noi theo kéo ngày về với Từ Phụ khỏi phải ân hận như trường hợp của ông Gilbert Chiếu.

Buồn đời Trần Chánh Chiếu đã thốt: “*Thương dân,
dân lại phụ tình thương*”.

KẾT LUẬN

Qua các tài liệu trên, chúng ta nhận thức rằng, con người chết chưa phải là hết, chơn linh họ không bao giờ mất. Người sống trên cõi pháp vì lầm lẫn nên chỉ lo ăn, lo mặc, lo ở làm thỏa mãn thể xác thì thôi mà quên rằng sau khi từ giả cõi tạm chúng ta phải đi qua một cảnh để xét nét công tội. Nếu có công thìặng thăng, nếu có tội thì bị đọa. Các nền Tôn giáo đều công nhận lẽ đó.

Thăng là đến một nơi gọi là Cực Lạc, hay Thiên Đàng mà hưởng nhàn, còn đọa là xuống địa ngục mà thọ khổ. Nơi ấy bà Thất Nương gọi là “*Âm Quang*”.

Bà giảng: *Âm Quang* là nơi Thân Linh học gọi: “*Etat Dérastringite*” nghĩa là nơi trường đình của chư hôn giải thể hay nhập thể. Đại Từ Phụ đã định nơi ấy cho nên Phật gọi là Tịnh Tâm Xá, nghĩa là nơi của chư hôn đến đó đặng tịnh tâm, xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu tội phước. Vậy thì nơi ấy là nơi xét mình chớ chi cả nhưn sanh biết xét mình trước khi thoát xác thì tự nhiên tránh khỏi *Âm Quang*. Nói cho cùng nếu trọn kiếp, dẫu gây lắm tội tình mà phút chót biết ăn năn tự hối, cầu khẩn Đức Chí Tôn độ rồi thì cũng lánh xa cửa *Âm Quang*, lại còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hôn đặng tự hối hay đặng giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền, lập phương tự độ, hay là con cái các chơn hôn cầu rồi.

Chúng ta may duyên gặp Đạo, lại được nghe Đức Hộ Pháp giải rõ Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, giải rõ Bí Pháp để trở về cùng Đại Từ Phụ, nghĩa là nắm được chìa khóa để mở cửa Bạch Ngọc Kinh nơi tay, nếu không đoạt Pháp được thì tại ta vụng tu chớ không phải

Đạo cao khó với.

Có nhiều người đi trước ta đã đến bờ Bỉ Ngạn thì gẫm ta có nhiều hy vọng năm đặng Phướng Tiêu Diêu, đừng để phải ăn năn như các chơn linh bạc phước.

Dầu sớm dầu muộn các chơn linh bạc phước ấy cũng nhờ hồng ân Đức Chí Tôn ban cho được trở lại thế gian trong nền Đại Đạo hầu đoái công chuộc tội.

Biết đâu trong chúng ta có lẫn lộn những chơn linh của những hạng người ấy?

THI

*Cỏi thế mấy ai đặng vẹn toàn,
Chơn linh giác ngộ mở dây oan.
Bụi hồng giữ sạch nhờ Cam Lộ,
Nghịệt chường tiêu tan cây Phất Trần.
Phước cả Trời ban lên lạc cảnh,
Tội nhiều quỷ dẫn xuống Âm Quang.
Tình anh môi thoát vòng vay trả,
Siêu đọa nhờ qua cuộc sảy sàn.*

QUANG MINH

Chúng ta để ý trong những chơn linh giác ngộ có nhiều hạng người:

1. Hạng trộm cướp giết người lấy của.
2. Hạng quan lại bắt minh.
3. Hạng bạo chúa cầm quyền sát phạt.
4. Hạng tu hành mà còn ham quyền cố vị.
5. Hạng ca kỹ bán giỡn buồn vui.
6. Hạng chánh trị gia mượn cơ bút làm lịnh.

Khi về cảnh vô hình, họ đã biết máy Trời huyền diệu thì hứa hẹn đủ điều, sẽ tái kiếp tu hành lập công chuộc tội. Ngặt nỗi khi mang xác phàm lại quên tất cả tiền căn của mình. Đó là một điều đáng sợ, rồi cứ lẫn quẩn trong vòng danh lợi, theo ý nghĩ thấp thỏi của kiếp nhân sanh mà hành động. Kiếp luân hồi cứ mãi chuyển luân mà không phương thoát tục.

Nay Đức Chí Tôn đã khai Đại Đạo, hủ gọi các nguyên căn, nếu không tự giác là tại mình chớ không phải tại Đạo.

Viết xong ngày 28-8 năm Ất Sửu (1985)

Quang Minh

NHỮNG CHON LINH GIÁC NGỘ

Soạn Giả: **QUANH MINH**